

Bản án số: 307/2017/HSST
Ngày 22-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Chiến Thắng;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 321/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2017/HSST-QĐ ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Tạ Quang Th, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Số 164, thôn 5B, xã L H, huyện Ph R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tạ Xuân H, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1963; bị cáo có 02 chị ruột, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/8/2017, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hồng V1, sinh năm 1975; thường trú: Số 30/16 khu phố Đ T, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Vũ Đức H, sinh năm 1975; thường trú: Thôn T Th, xã Đ L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Ông Mã Thanh V, sinh năm 1978; thường trú: Ấp B, xã L M, huyện Gi Tr, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Đình Qu, sinh năm 1970; thường trú: Số 24/15 khu phố T Ph 1, phường T B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Ông Trần Thế H, sinh năm 1964; thường trú: Số 65 đường V V Ng, khu phố H, phường L Ch, quận Th Đ, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

6. Ông Lê Bá T, sinh năm 1970; thường trú: Số 48/8 khu phố T H, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1989; thường trú: Số 1/15 khu phố T Ph 1, phường T B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

8. Ông Đỗ Quốc Ch, sinh năm 1968; thường trú: Số 915/10B, khu phố T L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

9. Ông Ngô Quốc H, sinh năm 1967; thường trú: Ấp T M 2, xã Ph T, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

10. Bà Phan Thị H, sinh năm 1973; thường trú: Thôn L H 1, xã L H, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

11. Hoàng Minh Th, sinh năm 1989; thường trú: Thôn Y Ng, xã Đ L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng V và Nguyễn Đình Qu làm nghề môi giới bất động sản nên quen biết nhau từ năm 2008. Ngoài việc môi giới bất động sản, trong thời gian từ năm 2008 đến năm 2010, Nguyễn Đình Qu còn hoạt động làm giả, con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức. Qu khắc ra các dấu con dấu tròn (bằng kim loại đồng) của các trường đại học, cao đẳng, trung tâm, bệnh viện.. để phục vụ cho việc làm giả các tài liệu của các cơ quan, tổ chức. Hoạt động của Nguyễn Đình Qu trong giai đoạn này có sự giúp sức của Nguyễn Hồng V với vai trò môi giới làm giả tài liệu cho người có nhu cầu.

Năm 2010, vợ của Nguyễn Đình Qu mắc bệnh tâm thần, phải điều trị tại bệnh viện nên Qu tạm ngưng hoạt động làm giả, con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức để chữa bệnh cho vợ. Lúc này, V đến nhà Qu xin lại tất cả các con dấu bằng đồng đem về để tiếp tục hoạt động tội phạm làm giả giấy tờ thì Qu đồng ý giao cho V tổng cộng 72 con dấu bằng đồng. Từ ngày có các con dấu do Nguyễn Đình Qu cung cấp, V bắt đầu làm giả con dấu, tài liệu với sự giúp sức của các đồng phạm gồm: Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn V, Tạ Quang Th, Vũ Đức H, Hoàng Minh Th, Đỗ Quốc Ch, Mã Thanh V1, Trần Thế H.. cùng với sự tham gia làm giả giấy tờ như Ngô Quốc H, Lê Bá T, L, Kh, Th, Đư, D, S.. (không rõ nhân thân, lai lịch).

Để phục vụ cho hoạt động phạm tội làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức của mình, Nguyễn Đình Qu thuê Trần Thế H, chủ cơ sở khắc dấu B Ngh 2 làm giả các mộc dấu tên, dấu tròn, dấu tên bằng nhựa của cá nhân, tổ chức. Khi Qu có nhu cầu thì Qu trực tiếp đến gặp H hoặc cho đồng phạm của Qu đến gặp H để đặt khắc con dấu giả. Đến khoảng giữa năm 2012, Nguyễn Đình Qu rủ Nguyễn Hồng V đi uống cà phê, trên đường đi, Qu và V vào tiệm khắc tiệm khắc dấu B Ngh 2. Khi gặp H, Qu kêu H giao cho mình các con dấu đã đặt khắc trước đó thì H đưa cho Qu 01 túi nilong đựng các con dấu tròn bằng nhựa. Khi nhìn thấy H giao các con dấu cho Qu, V biết sự việc Qu đã thuê H khắc con dấu giả nên V hỏi “Đặt dấu giả ở đây hả?” thì Qu trả lời “Ừ”. V nói với Qu “ Sau này cho tôi đặt dấu giả ở đây nha” thì Qu đồng ý và quay sang nói với H “Ông này cũng làm dấu giống tôi, có gì sau này ông đến thì làm cho ông nha!” thì H nói “Ừ, ừ”. Sau đó, V nhiều lần trực tiếp đến thuê H khắc con dấu tròn, dấu vòng cung, dấu tên bằng nhựa mỗi khi khách hàng có yêu cầu đặt làm giả các tài liệu. Mỗi con dấu thuê H khắc tùy theo từng loại mà V trả công cho H từ 15.0000 đồng đến 20.000 đồng (dấu tên, chức danh) và 100.000 đồng đến 200.000 đồng (dấu tròn, dấu vòng cung). Ngoài ra trong các lần đi đặt dấu, V còn dẫn theo các đồng phạm gồm Tạ

Quang Th, Nguyễn Văn V (Gi), Hoàng Minh Th và giới thiệu là người nhà của V cho H biết để thay V gặp H khắc dấu giả. Số tiền thu lợi bất chính của Trần Thế H từ việc khắc con dấu cho V cùng đồng phạm là 16.895.000 đồng.

Nguyễn Hồng V cùng đồng phạm còn làm giả nhiều loại giấy tờ tài liệu, giấy phép lái xe, giấy xác nhận, học bạ, hồ sơ xin việc; các loại chứng chỉ, bằng cấp của các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học... trên cả nước để thu lợi bất chính. V và đồng phạm thu lợi 30.000.000 đồng/tháng từ hoạt động làm giả con dấu, tài liệu để chia nhau tiêu xài. Đến năm 2013, một số người tách ra tìm khách hàng để hưởng tiền riêng, V quy định chi phí thuê mặt bằng, phôi bằng, mực in vào giá làm bằng giả là: Giấy phép lái xe lái xe hàng A1 giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ cái; hạng B, C, D giá 300.000 đồng/cái; bằng cấp 3, chứng chỉ, trung cấp chuyên nghiệp giá 300.000 đồng đến 500.000 đồng/ cái; bằng cao đẳng, đại học, thạc sỹ giá 500.000 đồng đến 700.000 đồng/ cái; Đến tháng 9/2014 V cùng đồng phạm chuyển máy móc, phương tiện, dụng cụ, phôi bằng, con dấu.. từ thị xã Dĩ An về số nhà 221/13 khu phố N, phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh do V nhờ V1 đứng thuê và cho Vũ Đức H, Tạ Quang Th, Nguyễn Văn V sinh sống để tiếp tục làm giả con dấu, tài liệu. Riêng Mã Thanh V1 duy chuyển máy móc, phương tiện của mình về số nhà 184/1 khu phố B, phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian hoạt động làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức từ năm 2010 đến khi bị bắt tổng số tiền V thu lợi bất chính 320.000.000 đồng.

Tạ Quang Th được Nguyễn Hồng V thuê làm giả tài liệu, bằng cấp cùng với Mã Thanh V1, Vũ Đức H... từ tháng 5 năm 2014. Mỗi tháng Th được V trả 3.000.000 đồng, nhiệm vụ của Th đi giao các loại bằng cấp, giấy tờ giả, giấy phép lái xe giả cho khách hàng hoặc đi nhận hồ sơ, giấy tờ của khách hàng về giao lại cho V. Th còn sử dụng con dấu giả đóng lên bằng cấp, giấy tờ đã in, scan ra và trực tiếp đến tiệm khắc dấu B Ngh2 gặp Trần Thế H nhận các con dấu giả cho Nguyễn Hồng V. Quá trình giúp V làm giả tài liệu, V trả cho Th tổng cộng số tiền 20.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 máy in hiệu Canon LBP 3050 màu trắng; 01 máy in màu hiệu Pixmax; 01 máy in thẻ hiệu Datacart hình vuông; 01 máy in hiệu Canon; 01 màn hình máy tính hiệu Samsung 17 inches; 01 màn hình vi tính hiệu LG Flantron 17 inches; 01 CPU máy tính hiệu LG; 01 CPU máy tính hiệu SP Supperpro; 01 CPU máy tính hiệu LG; 01 CPU máy tính hiệu Asus; 01 màn hình LCD 17 inches hiệu Dell; 01 máy Scan hiệu Canon; 01 máy in thẻ hiệu Datacard; 01 máy in hiệu HP laserjet P1012; 01 máy in màu hiệu Epson; 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core I3; 01 máy ép nhựa; 02 súng điện; 01 kèm (kìm) tự chế bấm dấu nổi; 05 USB và 06 đĩa dùng chạy chương trình; 1829 con dấu tròn; 4.409 con dấu (dấu tên cá nhân, tổ chức); 844 bằng cấp giấy chứng nhận đã được làm hoàn chỉnh; 5.689 phôi bằng cấp, chứng chỉ; 516 học bạ; 554 giấy phép lái xe các loại; 2.080 thẻ nhựa dùng làm giấy phép lái xe.

Tại các kết luận giám định:

Kết luận giám định số 1334/C54B ngày 09 tháng 07 năm 2015 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục Cảnh sát kết luận hai khẩu súng ngắn bằng nhựa màu đen hiệu Super TITAN, số 11010556 và 11010530 thu giữ từ bị cáo V là dùi cui điện được thiết kế dưới dạng khẩu súng nằm trong danh mục công cụ hỗ trợ;

Kết luận giám định số 247/GĐ-PC54 ngày 27 tháng 01 năm 2015, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận chế bản in 5 giấy phép lái xe trong đó

4 giấy phép lái xe thu giữ tại số nhà 221/13 khu phố N, phường L X, quận Th Đ, thành phố Hồ Chí Minh (do bị cáo V thuê cho H làm), 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D mang tên Lê Bá T so với chế bản in trên “giấy phép lái xe” lưu tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương không phải do cùng một chế bản in ra. Mẫu dấu đóng từ 3 mộc dấu tròn ghi “Ủy ban nhân dân phường Bình An, tx. Dĩ An t. Bình Dương”; “Sở tư pháp tỉnh Bình Dương phòng công chứng số 2” “UBND Phường Đông Hòa TX Dĩ An T. Bình Dương” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng.

Kết luận giám định số 313/GĐ-PC54 ngày 03 tháng 02 năm 2015, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận “giấy phép lái xe” mang tên Phan Thị H, sinh năm 1973, Số/ No: 791057006507, hạng A1, cấp ngày: 21/8/2014 so với chế bản in trên “giấy phép lái xe” lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương không phải do cùng một chế bản in ra;

Kết luận giám định số 257/GĐ-PC54 ngày 30 tháng 01 năm 2015, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu dấu đóng từ 2 mộc dấu tròn ghi “SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI *CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM* TỈNH BÌNH DƯƠNG” và “BỆNH VIỆN Q. THỦ ĐỨC* ỦY BAN NHÂN DÂN Q. THỦ ĐỨC * THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu cần giám định thu giữ tại số nhà số 184/1 khu phố B, phường L X, quận Th Đ, thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo Mã Thanh V1 thuê trọ) so với hình dấu tròn trên các tài liệu mẫu so sánh không phải là do cùng một con dấu đóng ra (bút lục 31 tập hồ sơ 1).

Kết luận giám định số 1801/GĐ-PC54, ngày 30 tháng 11 năm 2015, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu dấu, mẫu chữ ký trên 65 bảng điểm, bằng cấp thu giữ tại số nhà 221/13 khu phố N, phường L X, quận Th Đ, thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo V thuê cho H) gồm:

Hình dấu tròn có nội dung “*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG” trên 01 bảng ghi điểm thi; 01 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Bùi Đoàn Th, Hà Ngọc Th đề ngày 30/10/2010 và 27/10/2013 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung “*BỘ Y TẾ - ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH” trên 01(một) “Bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp”; 03 (ba) “Bằng tốt nghiệp đại học”, mang tên Huỳnh Thị Đ, Lê Thị Kim Ch, Trương Minh N so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Lê Vinh D”, hình dấu tròn có nội dung “* TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM – TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG” trên 6 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Phạm Quế D, Nguyễn Thị Kim C, Trần Thị Ng, Trần Ngọc T, Võ Thanh Ph, Trần Văn Ng và 01 bảng điểm mang tên Trần Ngọc T đề ngày 29/11/2010; 21/09/2012; 16/09/2013; 22/01/2014; 12/06/2014 và 16/09/2013 so với tài liệu mẫu chữ ký của Lê Vinh D, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Đỗ Hữu T”, hình dấu tròn có nội dung “* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG” trên 3 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Đỗ Lê Thanh Tr, Phạm Đức T, Trần Kim L đề ngày 27/10/2011; 19/07/2012 và 02/10/2012 so với tài liệu mẫu chữ ký của Đỗ Hữu T, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung “* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP HỒ CHÍ MINH ” trên 3 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Lưu Hoàng Kh, Võ Minh Qu, Lê Minh Th đề ngày 20/05/2009, 25/04/2011, 21/03/2014 so với tài liệu mẫu hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Đông Ph, hình dấu tròn có nội dung “*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP HỒ CHÍ MINH trên các tài liệu 07 bằng tốt nghiệp đại học; 02 bằng thạc sĩ mang tên Thái Thị Kim L, Huỳnh Hùng Kh, Trương Duy Th, Phan Thị Thanh X, Nguyễn Thị H, Nguyễn Quang H, Phạm Thị Ph, Phạm Vũ L đề ngày 20/08/2004, 20/7/2007, 20/7/2008, 28/3/2012, 28/06/2012, 16/03/2014, 14/01/2010 và 20/6/2011 so với chữ ký và hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Mạnh H”, hình dấu tròn có nội dung “* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học, 01 bảng ghi điểm thi cùng mang tên Phạm Năng H đề ngày 30/11/2011 so với tài liệu mẫu chữ ký của Nguyễn Mạnh H, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn H”, hình dấu tròn có nội dung “* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Vũ Thị Phương C đề ngày 25/07/2012 so với tài liệu mẫu chữ ký của Nguyễn H, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung “* BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III – TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THỰC NGHIỆM CƠ GIỚI ” trên 1 chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Phạm Văn S đề ngày 25/08/2011 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung “* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP HỒ CHÍ MINH ” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Lê Phương N đề ngày 16/10/2001 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung “*BỘ TƯ PHÁP – TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Nguyễn Thị Th đề ngày 16/11/2013 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Hồ Đắc L” “Nguyễn Thanh Giang” và hình dấu tròn có nội dung “*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP HỒ CHÍ MINH” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học, 01 bảng điểm tích lũy cùng mang tên Nguyễn Thanh T đề ngày 06/05/2013 và 04/06/2013 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Đào Văn L” và hình dấu tròn có nội dung “*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN” trên 2 bằng tốt nghiệp đại học, 01 bảng ghi kết quả học tập mang tên Nguyễn Văn H, Thân Thanh H

đề ngày 10/11/2011 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Văn H” và hình dấu tròn có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG – TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Nguyễn Thị M đề ngày 07/11/2011 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Trần Đức Qu” và hình dấu tròn có nội dung “*BỘ CÔNG THƯƠNG – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Đỗ Bá D đề ngày 16/08/2012 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Văn Ph” và hình dấu tròn có nội dung “*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP HỒ CHÍ MINH” trên 5 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Nguyễn Thanh L, Đoàn Đặng Anh H, Ngô Thị H, Võ Hùng Thiên L đề ngày 29/08/2008, 26/11/2008, 31/3/2011, 16/7/2013 và 16/11/2013 so với chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Bùi Trân Ph” và hình dấu tròn có nội dung “*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN” trên 3 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Tống Phước L, Nguyễn Thị Phương Th đề ngày 15/06/2010, 12/3/2013 và 01/5/2013 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Hòa” và hình dấu tròn có nội dung “*ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Nguyễn Văn Th đề ngày 12/10/2009 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Cao Văn Ph” và hình dấu tròn có nội dung “*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÌNH DƯƠNG” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Lê Tiến N đề ngày 14/12/2012 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký của “Nguyễn Anh T, Võ Thành D, Lê Bá D, Lê Hồng Ph, Nguyễn Viết Ng, Bùi Trân Ph và Lê Vinh D” và hình dấu tròn có nội dung “*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ; BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT; ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH- TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN; BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN; TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM –TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG ” trên bằng tốt nghiệp đại học, giấy xác nhận kết quả bảo vệ luận văn tốt nghiệp...mang tên Lê Văn Ng, Trương Lâm Đăng Kh...là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Chữ ký mang tên “Vũ Đình Th” và hình dấu tròn có nội dung “ ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH – TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA” trên 02 bằng kỹ sư mang tên Hoàng Hải Th ngày 24/03/2008 và Chu Văn H đề ngày 26/10/2009 so

với tài liệu mẫu chữ ký, con dấu trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và một con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 80/GĐ - PC54 ngày 07 tháng 12 năm 2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận 44 mẫu con dấu tròn đóng thực nghiệm từ con dấu thu được qua khám xét và thu giữ tại số nhà 221/13 khu phố N, phường L X, quận Th Đ, thành phố Hồ Chí Minh gồm dấu tròn có nội dung “*BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ LILAM2” (ký hiệu A1)... “*SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO * THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH- TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG TP.Hồ Chí Minh” (ký hiệu A44) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng 01 con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 86/GĐ-PC54, ngày 11 tháng 12 năm 2015, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Kết luận 32 mẫu con dấu tròn thu giữ qua khám xét có nội dung * SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO * TỈNH ĐỒNG NAI – TRƯỜNG TIỂU HỌC –THCS VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BÙI THỊ XUÂN” (ký hiệu A1) ... “*SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO* THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH-TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HỒNG ĐỨC” (ký hiệu A32) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng 01 con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 87/GĐ-PC54 ngày 07 tháng 12 năm 2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận 61 mẫu con dấu tròn thu giữ qua khám xét có nội dung “*BỘ NỘI VỤ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI” (ký hiệu A1)... “*BỘ CÔNG THƯƠNG – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI” (ký hiệu A61) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng 01 con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 88/GĐ-PC54 ngày 15 tháng 12 năm 2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận 40 mẫu con dấu tròn thu giữ qua khám xét có nội dung “* CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM* TỈNH GIA LAI – TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH GIA LAI” (ký hiệu A1)... “*ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC* THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – BỆNH VIỆN Q.THỦ ĐỨC” (ký hiệu A40) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng 01 con dấu đóng ra (bút lục 701 đến 704 tập hồ sơ 1).

Kết luận giám định số 1581/GĐ-PC54 ngày 17 tháng 9 năm 2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận hình dấu tròn có nội dung “*CÔNG AN PHƯỜNG DĨ AN *CÔNG AN THỊ XÃ DĨ AN – T. BÌNH DƯƠNG” ký hiệu A1 đến ... “*ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG” ký hiệu A20 thu được qua khám xét so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu không phải do cùng 01 con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 1791/GĐ - PC54 ngày 28 tháng 9 năm 2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: (Chữ viết “Gi” và chữ số “15.000,30.000,50.000,170.000,210.000,270.000,300.000,380.000,700.000” trên 10 mảnh giấy trắng (loại băng keo một mặt) dán lên 10 (mười) túi nilông trắng có kích thước (4cm x 6cm, 5cm x 7cm, 6,5cm x 10,5cm), bên trong có các con dấu tên bằng nhựa có nội dung: Phổ thông trung học; Đặng Hữu H, Nguyễn Thị N; Đinh Tuấn K, Nguyễn Thị G, Thừa Thiện H; Trần Xuân T; Hiệu Trưởng Phương Kim C, Phó hiệu Trưởng Nguyễn Chí D, Sở giáo dục và đào tạo Hải Dương; Nguyễn Văn T, Dương Văn Qu; Huỳnh Thị Thanh L; Nguyễn Thị Th, Đặng Đình Ch, Ngô Văn L; Hiệu

Trưởng Phương Kim C, Phó hiệu Trưởng Nguyễn Chí D, Trưởng Quốc Tế Á Châu, 01QD02; Tống Ngọc V, Nguyễn T. Hồng Th, Vũ Thị Th, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Phương Th, Mật Thị Việt H, Nguyễn Ngọc M, Võ Thị Kim Ng, Hồ Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Lệ Ch, Đặng Thị Ngọc B, Nhất Trí Với Giáo Viên Chủ Nhiệm). Trên tài liệu thu giữ tại số nhà 221/13 khu phố N, phường L X, quận Th Đ, thành phố Hồ Chí Minh so với chữ viết, chữ số của Trần Thế H là do cùng 01 người viết ra.

Kết luận giám định số 723/GĐ-PC54 ngày 11 tháng 9 năm 2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận tài liệu thu giữ qua khám xét gồm:

+ Chế bản in trên các “Giấy phép lái xe” của Đoàn Văn H, sinh ngày 12/08/1986, nơi cư trú Hoảng Hóa, Thanh Hóa, số giấy phép lái xe 380128381848 ngày cấp 18/10/2014 (ký hiệu A1) đến...Nguyễn Văn M, sinh ngày 10/03/1964, nơi cư trú Bù Gia Mập, Bình Phước, số giấy phép lái xe 741133005701 ngày cấp 14/07/2014 (ký hiệu A290), so với chế bản in trên tài liệu mẫu, không cùng một chế bản in ra.

+ Hình dấu tròn, chữ ký “Dương Hồng Th” trên các tài liệu giấy phép lái xe Trần Văn T, sinh ngày 30/12/1966, nơi cư trú Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, số giấy phép lái xe AP 977041, ngày cấp 28/03/2011 (ký hiệu A291); Đoàn Thanh L, sinh ngày 27/08/1978, nơi cư trú Giồng Trôm, Bến Tre, số giấy phép lái xe AP 992010, ngày cấp 27/02/2011 (ký hiệu A292); Phan Thanh T, sinh ngày 14/04/1984, nơi cư trú Gò Công Đông, Tiền Giang, số giấy phép lái xe AY 443960, ngày cấp 25/11/2010 (ký hiệu A293) so với hình dấu tròn có cùng nội dung, chữ ký Dương Hồng Th trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng và một người ký ra.

+ Hình dấu tròn trên giấy phép lái xe của Trương Mỹ L, sinh năm 1961, nơi cư trú Thuận An, Bình Dương, số giấy phép lái xe AX 443960, ngày cấp 20/12/2012 (ký hiệu A294); Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, nơi cư trú Thủ Dầu Một, Bình Dương, số giấy phép lái xe AL 961554, ngày cấp 30/09/2009 (ký hiệu A295) so với nội dung hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu, không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ “Giấy phép lái xe” mang tên Trần Thị H, sinh ngày 05/10/1990, nơi cư trú Birm Sơn, Thanh Hóa, số giấy phép lái xe 682237000558, ngày cấp 16-jul (ký hiệu A297) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Kết luận giám định số 997/GĐ-PC54 ngày 12 tháng 6 năm 2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận hình dấu tròn có nội dung :

+ “*ỦY BAN NHÂN DÂN Q. THỦ ĐỨC* THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH-BỆNH VIỆN Q. THỦ ĐỨC” trên hai “giấy chứng nhận sức khỏe” mang tên Đỗ Trung Ngh đề ngày 06/08/2010 và không đề ngày tháng năm. So với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký “BS. Trần Văn E” và hình dấu chữ nhật có nội dung “TRUNG TÂM Y TẾ THỦ ĐỨC PHÒNG KHÁM ĐA KHOA” trên một “giấy chứng nhận sức khỏe” mang tên Đỗ Quốc Ch, đề ngày 16/7/2009. So với chữ ký, hình dấu chữ nhật có cùng nội dung trên không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 790/GĐ-PC54 ngày 22 tháng 5 năm 2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận hình dấu tròn có nội dung “*U.B.N.D PHƯỜNG 12 – Q. GÒ VẤP –TP. HỒ CHÍ MINH” và chữ ký chứng thực phó chủ tịch UBND Phường 12, Q Gò Vấp Trần Hoàng Ph trên hai “sổ hộ khẩu” photo cùng số 39352088 cùng mang tên chủ hộ Trần Văn T và trên hai “giấy chứng minh nhân dân”

photo cùng số 250860160 cùng mang tên Phan Thị Th đề ngày 28/10/2014 và 16/10/2014 (ký hiệu A1 đến A4)...Hình dấu vuông có nội dung “BỆNH VIỆN QUÂN 12 KHOA KHÁM BỆNH” trên một “giấy chứng nhận sức khỏe” không, không đề họ tên ngày tháng, năm (ký hiệu A11). So với hình dấu tròn, chữ ký có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do một con dấu đóng và một người ký ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các kết luận giám định trên của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Trong vụ án còn có các đồng phạm Nguyễn Hồng V, Vũ Đức H, Mã Thanh V1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình Qu, Trần Thế H, Lê Bá T, Đỗ Quốc Ch, Ngô Quốc H, Phan Thị H, Hoàng Minh Th cũng như việc xử lý vật chứng đã được xét xử, giải quyết trong bản án hình sự số 193/2016/HSST ngày 29/06/2016 và bản án hình sự số 328/2016/HSST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Riêng bị cáo Tạ Quang Th bỏ trốn, đến ngày 23/8/2017 thì bị Công an phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước bắt truy nã.

Cáo trạng số 303/QĐ-KSĐT ngày 23/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tạ Quang Th phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 267; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Quang Th mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tạ Quang Th được Nguyễn Hồng V thuê làm giả tài liệu, bằng cấp cùng với Mã Thanh V, Vũ Đức H từ tháng 5 năm 2014. Mỗi tháng Th được V trả 3.000.000 đồng, nhiệm vụ của Th đi giao các loại bằng cấp, giấy tờ giả, giấy phép lái xe giả cho khách hàng hoặc đi nhận hồ sơ, giấy tờ của khách hàng về giao lại cho V. Th còn sử dụng con dấu giả đóng lên bằng cấp, giấy tờ đã in, scan ra và trực tiếp đến tiệm khắc dấu B Ngh 2 gặp Trần Thế H nhận các con dấu giả cho Nguyễn Hồng V. Qua các kết luận giám định thể hiện các bằng cấp, chứng chỉ, con dấu do Nguyễn Hồng V, Trần Thế H, Nguyễn Văn V, Vũ Đức H, Đỗ Quốc Ch, Mã Thanh V1, Hoàng Minh Th, Tạ Quang Th thực hiện đều là giả.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự thì “Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ hai năm đến năm năm.

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội nhiều lần
- c) Gây hậu quả nghiêm trọng...”

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Tạ Quang Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” với tình tiết định khung “Có tổ chức” và “Phạm tội nhiều lần”.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, những người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ. Như vậy, Cáo trạng số 303/QĐ-KSĐT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Tạ Quang Th về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vụ lợi cho bản thân bị cáo biết Nguyễn Hồng V cùng đồng phạm sử dụng các con dấu giả để làm giả các bằng cấp, chứng chỉ của cơ quan, tổ chức nhưng khi được V thuê làm bị cáo vẫn làm cho V, việc làm trên làm cho các tài liệu, giấy tờ, chữ ký của cơ quan, tổ chức và người có chức vụ quyền hạn bị sai lệch, không đúng với thực tế. Hành vi trên xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín. Hành vi phạm tội của bị cáo Thuận cùng các đồng phạm diễn ra trong thời gian dài, có cấu kết chặt chẽ, có sự phân vai trò cụ thể, việc làm giả tài liệu với số lượng lớn, phạm vi làm giả giấy tờ, tài liệu liên quan đến các cơ quan, ban ngành của 46 tỉnh, thành phố trên cả nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ là bà Trần Thị Th được tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự và người lao động.

Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm, Nguyễn Hồng V là người thuê bị cáo Th làm thuê cho mình và giữ vai trò chính trong việc phạm tội. Bị cáo Th tham gia với vai trò là người thực hành và giúp sức trong vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét vai trò tham gia, thời gian thực hiện phạm tội để có mức án phù hợp đối với bị cáo Th.

Trong vụ án còn có các đồng phạm Nguyễn Hồng V, Vũ Đức H, Mã Thanh V, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình Qu, Trần Thế H, Lê Bá T, Đỗ Quốc Ch, Ngô Quốc H, Phan Thị H, Hoàng Minh Th cũng như việc xử lý vật chứng đã được xét xử, giải quyết trong bản án hình sự số 193/2016/HSST ngày 29/06/2016 và bản án hình sự số 328/2016/HSST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với bị cáo. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy được chấp nhận, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 4 Điều 267 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Th, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Quang Th phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2, khoản 4 Điều 267; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Quang Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo Tạ Quang Th 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Quang Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã L H (01);
- THA hình sự (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Công